

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 17/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Ông Mai Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 04/7/2019 đối với bị cáo:

Võ Thị Kiều T, tên gọi khác: không; sinh ngày 19/8/1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường Đ, TP. P, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn L 1, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Văn thư tại Chi cục P; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh Tr (chết) và bà Trần Thị M; Có 01 con sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Chị Phan Thị Kim C, sinh năm 1976

Địa chỉ: 33/9 Hồ Xuân H, khu phố 6, phường T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ bạn bè nên khoảng 22 giờ 10 phút ngày 08/4/2019, Võ Thị Kiều T đến chơi với chị Phan Thị Kim C và người nhà gia đình chị C tại quán ăn Lộc Ký, thuộc khu 1, phường M, TP. P, khoảng 20 phút sau, chị C rủ T đến quán Bà Bàng ở đường T nhậu tiếp, T đồng ý. Chị điều khiển xe ô tô chở người thân về nhà tại 33/9 Hồ Xuân H thuộc Khu phố 6, phường T, TP. P. T cũng điều khiển xe mô tô 85V2-87xx về nhà chị C. Khi đến nhà chị C đậu xe ô tô trước nhà rồi vào trong nhà đi vệ sinh, còn T ở trước nhà đợi C. Trong lúc đợi T thấy cửa kính xe ô tô của chị C hạ xuống hoàn toàn, trên ghế phụ phía trước ở trong xe có một giỏ xách màu da bò nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không có ai, T đi đến đưa tay

phải vào lấy giỏ xách bỏ vào trong cốp xe mô tô của mình rồi tiếp tục ngồi đợi chị C. Khi đến quán Bà Bàng chị C hỏi T về chiếc giỏ xách nhưng T nói không biết và cùng chị C về nhà tìm giỏ xách. Đến sáng ngày 09/4/2019 T mang tài sản trộm được bỏ vào tủ tại phòng làm việc của bị cáo ở Chi cục P cất giấu. Tại Cơ quan Công an T đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp và khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KLTS ngày 24/4/2019 và số 57 ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm kết luận: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7 plus, màu đỏ có giá 9.752.000đ (chín triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6 plus, dung lượng 16gb, màu vàng gold có giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng); 01 chiếc giỏ xách màu da bò có 01 ngăn chính và 04 ngăn nhỏ có giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng); 01 Remote điều khiển xe ô tô, hiệu Honda City, mua năm 2016 có giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Võ Thị Kiều T trộm cắp của chị Phan Thị Kim C ngày 08/4/2019 là 19.952.000đ (mười chín triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSPRTC ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát TP. Phan Rang – Tháp Chàm, truy tố bị cáo Võ Thị Kiều T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị Kiều T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Kiều T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài, liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 08/4/2019, tại số nhà 33/9 Hồ Xuân H, thuộc khu phố 6, phường T, TP. P; Bị cáo Võ Thị Kiều T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc giỏ xách của chị Phan Thị Kim C trong giỏ có: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, 01 Remote điều khiển xe ô tô, hiệu Honda City. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Võ Thị Kiều T trộm cắp là 19.952.000đ (mười chín triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Cha ruột bị cáo được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ ruột của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Từ việc đánh giá toàn diện các tình tiết như đã nêu phần trên Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đỏ; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu vàng gold; 01 chiếc giỏ xách màu da bò, 01 Remote điều khiển xe ô tô, hiệu Honda City đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô 85V2-8732 của bị cáo T. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nhất thời, ý thức chiếm đoạt nảy sinh khi thấy chủ sở hữu sơ hở. Xe mô tô 85V2-8732 không phải là phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phan Thị Kim C đã nhận lại toàn bộ tài sản mất cắp và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Kiều T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: bị cáo Võ Thị Kiều T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2019).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Võ Thị Kiều T cho Ủy ban nhân phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thị Kiều T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2019.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

